TOÀ ÁN NHÂN DÂN
**HUYỆN QUẾ PHONG-NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 96/2020/QĐST-HNGĐ

*Quế Phong, ngày 02 tháng 12 năm 2020*

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 107/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2020, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Lương Thị H, sinh năm 1991;
Địa chỉ: Bản N, xã M, huyện Q, tỉnh Nghệ An;

- *Bị đơn:* Anh Vi Văn Th, sinh năm 1988;
Địa chỉ: Bản Th, xã M, huyện Q, tỉnh Nghệ An;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều: 55; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 11 năm 2020.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 14 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lương Thị H và anh Vi Văn Th.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ con cái:* Giao 02 con chung là Vi Thị Trà M, sinh ngày 16/9/2009 và Vi Đình H1, sinh ngày 15/10/2013 cho anh Vi Văn Th được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ tháng 11 năm 2020 cho đến lúc các con đủ 18 tuổi, trưởng thành hoặc đến khi có yêu cầu mới. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị Lương Thị H cho đến khi các con đủ 18 tuổi, trưởng thành hoặc đến khi có yêu cầu mới. Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp quyết định được thi hành án theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7,9; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- *Về quan hệ tài sản chung và nợ chung:* Chị H và anh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Chị H thỏa thuận chịu cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Hoàn trả lại cho chị H 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0001180 ngày 29 tháng 9 năm 2020 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Quế Phong.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- *Đương sự;*
- *VKSND huyện Quế Phong;*
- *THA huyện Quế Phong;*
- *UBND xã M;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

**THẨM PHÁN**

*Đã ký*

**Hồ Diên Tuấn**